TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số:**03**/2024/DS-ST
Ngày: 31-01-2024
Về việc:"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Ca
2. Bà Vũ Thị Linh

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Phú – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ dân phố Pleipyang, thị trấn Kông chro, huyện Kông chro, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm. Nơi đăng ký hộ khẩu: P220, tầng 2, tòa HH02-2C, khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Huy N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu dân cư Ninh Giàng, phường Cổ Thành, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Bùi Thị N (do người đại diện theo ủy quyền) trình bày:* Do có người thân giới thiệu nên bà Nệp có quen với anh Biển nên bà Nệp đã bán bí đỏ cho anh Biển vài lần và anh Biển chưa thanh toán trả tiền bà Nệp. Việc mua bán bí chỉ do bà Nệp và anh Biển mua bán với nhau không liên quan gì đến chồng bà Nệp và vợ

anh Biển cũng như mẹ anh Biển, việc mua bán chỉ giao dịch bằng miệng chứ không lập hợp đồng. Tính đến ngày 19/01/2021 anh Biển còn nợ và ghi giấy nhận nợ với bà Nệp số tiền 537.000.000 đồng và cam kết đến ngày 25/12/2020 âm lịch tương ứng với ngày 06/02/2021 dương lịch sẽ trả hết nhưng từ đó đến nay anh Biển không trả bà Nệp tiền. Nay bà Nệp khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Biển phải trả bà Nệp số tiền gốc còn nợ là 537.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 06/02/2021 đến ngày 31/01/2024 với mức lãi suất là 9%/năm là 144.327.945 đồng. Tổng số cả tiền gốc và lãi là 681.327.945 đồng.

** Tại bản tự khai, lời khai, trong quá trình tố tụng bị đơn anh Vũ Huy N trình bày:* Anh xác nhận lời trình bày của bà Nệp theo nội dung đơn khởi kiện là đúng, anh có nợ tiền bà Nệp với số tiền mua bí là 537.000.000 đồng, anh đã viết giấy nhận nợ với bà Nệp nhưng vì đại dịch covid làm ăn khó khăn nên anh không có tiền để trả bà Nệp, nay anh xin được trả bà Nệp 5.000.0000đ/tháng. Nay bà Nệp khởi kiện anh đồng ý và xác định nợ bà Nệp 537.000.000đồng tiền gốc mua bí và nhất trí trả bà Nệp cả tiền gốc và lãi suất theo mức lãi suất mà anh và bà Nệp thỏa thuận là 9%/năm tính từ ngày 06/02/2021 đến ngày 31/01/2024 với số tiền 537.000.000 đ x 9% :100 : 365 x 1090 ngày = 144.327.945 đ. Tổng số cả tiền gốc và lãi là 681.327.945 đồng. Việc mua bí của bà Nệp do một mình anh đứng ra mua không liên quan gì đến vợ cũ của anh là Trương Thị Nguyệt và mẹ của anh là Mai Thị Làn cũng như chồng bà Nệp. Anh sẽ có trách nhiệm trả bà Nệp số nợ này vì đây là nợ riêng của anh.

Những người làm chứng gồm bà Mai Thị Làn, chị Trương Thị Nguyệt và anh Nguyễn Văn Tuyền đều xác nhận có biết việc anh Biển nợ tiền bà Nệp nhưng đây là nợ riêng của anh Biển với bà Nệp không liên quan gì đến chồng bà Nệp, mẹ anh Biển và vợ cũ anh Biển.

** Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:*

**Tại phiên tòa bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nêu quan điểm nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**Đại diện VKSND thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán chấp hành đúng quy định về thụ lý vụ án, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của mình. Về thu thập chứng cứ: Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định tại các Điều 97, 98, 101,104 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát: Đảm bảo đúng thời hạn quy định tại Điều 220 BLTTDS.Việc cấp tống đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 171, 175, 196 của BLTTDS.Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn tuân thủ quy định về quyền, nghĩa vụ theo Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử và

Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ quy định của BLTTDS. Về tố tụng: Trình tự, thủ tục giải quyết xét xử vụ án, các chứng cứ được Toà án thu thập, thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và các đương sự trong vụ án được bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N.

Buộc anh Vũ Huy N có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị N số tiền nợ gốc mua bí là 537.000.000 đồng và nợ lãi mua bí là: 537.000.000 đ x 9% :100 : 365 x 1090 ngày = 144.327.945 đồng. Tổng số cả tiền gốc và lãi là 681.327.945 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị N yêu cầu anh Vũ Huy N phải trả 537.000.000đồng tiền gốc nợ mua bí và lãi suất. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản gọi chung là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường Cổ Thành, TP. Chí Linh. Căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự do đó vụ án thuộc thẩm giải quyết của Toà án nhân dân TP.Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho nguyên đơn và Bùi Thị N và bị đơn anh Vũ Huy N, anh Biển có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Do có mối quan hệ quen biết, mặc dù không có đăng ký kinh doanh. Bà Nệp đã nhiều lần bán bí đỏ cho anh Biển nhưng anh Biển không trả tiền. Hai bên có thỏa thuận miệng và chốt bằng Giấy xác nhận nợ ngày 19/01/2021 hẹn đến ngày 25/12/2020 âm lịch tức 6/02/2021 dương lịch anh Biển sẽ thanh toán trả bà Nệp số tiền nợ gốc 537.000.000 đồng nhưng đến hạn anh Biển không thanh toán trả bà Nệp. Bà Nệp đã nhiều lần yêu cầu nhưng anh Biển không trả. Bà Bùi Thị N khởi kiện yêu cầu anh Vũ Huy N phải trả bà số tiền gốc anh Biển mua bí còn nợ là 537.000.000 đồng và tiền lãi suất kể từ ngày anh Biển vi phạm nghĩa vụ với mức lãi suất 9%/năm tính từ

06/02/2021 đến ngày 31/01/2024 với số tiền 537.000.000 đồng x 9% :100 : 365 x 1090 ngày = 144.327.945 đồng. Tổng số cả tiền gốc và lãi là 681.327.945 đồng. Xét hợp đồng mua bán tài sản giữa bà Nệp và anh Biển hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ với nhau như đã cam kết. Nên bà Nệp khởi kiện yêu cầu anh Biển phải trả số tiền nợ gốc là 537.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về tiền lãi: Kể từ ngày 06/2/2021 anh Biển không trả tiền nợ gốc theo thỏa thuận đã cam kết đến nay anh Biển vẫn chưa trả. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Nệp yêu cầu anh Biển phải trả với mức lãi suất 9%/năm trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 06/02/2021 đến ngày tuyên án 31/01/2024 với số tiền 537.000.000 đ x 9% :100 : 365 x 1090 ngày = 144.327.945 đồng. Tổng số cả tiền gốc và lãi là 681.327.945đồng là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 438 Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

Việc mua bán giữa hai bên mặc dù không lập thành văn bản nhưng các bên đã thể hiện ý chí và đều thống nhất tổng số nợ gốc và nợ lãi nên đây là sự kiện không phải chứng minh.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi suất bị đơn đồng ý là hoàn toàn phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Nệp được chấp nhận nên không phải chịu án phí (hoàn trả bà Nệp tiền tạm ứng án phí đã nộp). Bị đơn anh Vũ Huy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 351, Điều 357, Điều 401, Điều 430, Điều 438, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị N.

- Buộc anh Vũ Huy N có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị N số tiền nợ gốc mua bí là 537.000.000đồng và tiền lãi suất kể từ ngày anh Biển vi phạm nghĩa vụ với mức lãi suất 9%/năm tính từ 06/02/2021 đến ngày 31/01/2024 với số tiền 537.000.000 đồng x 9% :100 : 365 x 1090 ngày = 144.327.945 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là **681.327.945** đồng (Sáu trăm tám mươi mốt triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả bà Bùi Thị N số tiền tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị Minh Tâm đã nộp thay là:12.740.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003240 ngày 16/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Buộc anh Vũ Huy N phải chịu 31.253.117 đồng (ba mươi mốt triệu hai trăm năm mươi ba nghìn một trăm mười bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9. Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.